

II – GIỚI THIỆU MỘT SỐ KỸ THUẬT TỔ CHỨC HĐTN LỚP 2

1. Kỹ thuật hướng dẫn làm việc nhóm

- Giao nhiệm vụ trước khi lập nhóm hoặc trước khi các nhóm ngồi vào chỗ cùng nhau. Nhiệm vụ phải là một hành động cụ thể, vừa sức với HS lớp 2. Cách giao nhiệm vụ cũng phải thật rõ ràng, rành mạch. Nói về nhiệm vụ ấy thật chậm rãi, trọn vẹn và có cảm xúc (ít nhất 1 – 1,5 phút).
- Khống chế thời gian làm việc nhóm. Báo cho HS biết thời lượng của hoạt động, phân công người nhìn đồng hồ nhắc nhở. Với HS lớp 2, các em có thể chưa thành thạo việc xem đồng hồ, GV có thể giao hẹn “khi kim dài chỉ đến số...”
- Phân công cụ thể công việc và vai trò cho từng thành viên trong tổ. Với HS lớp 2, có hai vai trò quan trọng là: Người phát ngôn đồng thời là thủ lĩnh và người nhắc giờ. Còn lại là những người cùng thực hiện.
- GV nhắc nhở về thời gian trước khi hết giờ thực hiện khoảng hai phút.
- Trình bày sản phẩm:
- Cả tổ hoặc cả nhóm cùng tham gia; người phát ngôn trình bày xong, các HS còn lại có quyền bổ sung. Trong lúc một tổ trình bày sản phẩm, GV giao nhiệm vụ để các tổ khác theo dõi, không làm việc riêng. Nhiệm vụ có thể là: lắng nghe và đặt câu hỏi cho tổ bạn; lắng nghe và ghi nhớ từ khoá theo chủ đề; lắng nghe và nhận xét; lắng nghe và đoán... – Phần thưởng:
- Luôn chuẩn bị phần thưởng hoặc sticker trao cho tổ chiến thắng.

2. Kỹ thuật quản lí lớp học

Để quản lí tốt lớp học, GV nên thống nhất với HS các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc “Không ai ngồi không”: Muốn kiểm soát được lớp học, GV cần chuẩn bị đủ nhiệm vụ, hoạt động cho các tổ, nhóm. Nếu một nhóm làm việc thì nhóm khác phải

được giao nhiệm vụ lắng nghe, quan sát, theo dõi để hiểu nội dung, đặt câu hỏi phản biện hoặc giải một câu đố mà đội bạn hoặc GV đưa ra. Không một HS nào, không một nhóm, tổ nào ngồi không, kể cả khi các tổ khác thực hiện hoạt động trình bày, báo cáo.

Ví dụ 1: Trước khi tổ 1 trình bày về câu chuyện thời tiết, GV đề nghị các tổ khác lắng nghe thật kỹ để xem tổ 1 nói thiếu điều gì ở vấn đề thời tiết, tổ nào xung phong bổ sung sẽ được nhận sticker cho tổ mình.

Ví dụ 2: Tổ 1 sẽ mô tả một vật bí mật nằm trong chiếc túi đen này. Các tổ lắng nghe thật kỹ, ai đoán ra sẽ nhận được một sticker cho tổ mình.

Ví dụ 3: Trong khi một tổ trình bày, các tổ khác lắng nghe để nghĩ ra một câu hỏi thật thú vị và hóc búa. Thầy/cô sẽ tặng sticker cho câu hỏi chứ không phải câu trả lời. Phải nghe kỹ mới nghĩ ra câu hỏi “xoáy” được.

- Nguyên tắc “*Động – tĩnh xen kẽ*”: Các nhiệm vụ, hoạt động, trò chơi được thiết kế theo trình tự động – tĩnh xen kẽ, HS sẽ không bị quá tải. Việc ngồi nhiều mà không hoạt động cũng khiến HS mệt không kém gì khi chạy nhảy nhiều quá. Nếu HS ngồi nghe không còn tập trung, tỏ ra mệt mỏi, GV ngay lập tức đưa ra một trò chơi vận động, thậm chí chỉ đơn giản là đứng lên ngồi xuống để sau đó, HS có thể tiếp tục ngồi yên tĩnh thêm chút nữa.
- Nguyên tắc “*Lần lượt*”: Thoả thuận với HS, mọi người sẽ lần lượt được phát biểu. Thỉnh thoảng, GV khen ngợi những HS biết kiên nhẫn đợi đến lượt mình. Khi gọi HS này, GV có thể nói luôn tên HS khác để chuẩn bị. Ví dụ: “Cô mời bạn An. Bạn Hương và bạn Mai chuẩn bị, sắp đến lượt các bạn nhé!”.
- Nguyên tắc “*Lắng nghe tích cực*” – “*Một người nói, người khác lắng nghe*”: Nguyên tắc này nên được viết chữ in hoa cỡ lớn và dán trong lớp, nơi dễ thấy nhất. Trước đó, GV cùng HS thảo luận kỹ về nguyên tắc này.
- Nguyên tắc “*Bốn cấp độ giọng nói*”: Thống nhất chia giọng nói thành bốn cấp độ. Cấp độ một là nói thì thầm, thường dùng khi hai người trao đổi thông tin, không làm phiền đến người khác. Cấp độ hai là giọng nói bình thường, đủ cho 5 - 7 người nghe được. Cấp độ ba là nói to, đủ cho cả lớp nghe được. Cấp độ bốn là hét, thét, gào. GV thống nhất với HS ngay từ đầu để khi GV giơ số ngón tay là HS lập tức hạ giọng hay lên giọng cho tương xứng. Nguyên tắc này được sử dụng thường xuyên qua các hoạt động.
- Nguyên tắc “*Thảo luận và lựa chọn*”: Luôn đưa mọi vấn đề ra để thảo luận bằng cách đặt câu hỏi, từ đó đề xuất hai hoặc ba phương án và luôn cho mình quyền lựa chọn phương án mà mình cho là hợp lý nhất. Trên thực tế, hai hoặc ba phương án đó đều nằm trong dự tính của GV, nhưng việc cho quyền lựa chọn sẽ khiến HS có được sự tự chủ, không bị áp đặt, hài lòng với lựa chọn của mình.

- Nguyên tắc “*Thoả thuận*”: Luôn có được sự đồng thuận bằng lời từ phía phần lớn HS, từ đó thoả thuận bằng văn bản (viết lên bia, đề nghị HS tham gia vẽ và tô màu rồi treo lên một vị trí dễ nhìn thấy trong lớp). Việc được tham gia thể hiện sự đồng thuận (bầu chọn, giơ tay biểu quyết), và việc tham gia trang trí văn bản thoả thuận sẽ tạo niềm tin cho HS – đây là quyết định, thoả thuận của mình; và tạo động lực chấp hành thoả thuận do chính mình đề ra. Sự thoả thuận về một vấn đề thường sẽ được nhắc đi nhắc lại sau một thời gian nhất định, chẳng hạn, ba tháng hoặc sáu tháng một lần. Thoả thuận có thể thay đổi hoặc bổ sung.
- Nguyên tắc “*Màu cờ, sắc áo, khẩu hiệu*”: Việc nhấn mạnh sự tự hào của HS khi là thành viên của một tập thể là rất quan trọng. GV cần tạo điều kiện cho các tổ, nhóm được khẳng định giá trị của mình trong việc giữ gìn kỉ luật của lớp bằng cách thỉnh thoảng tổ chức các cuộc thi đua chớp nhoáng trong hai phút như thi tổ nào nghe thấy tiếng chuông và trở về vị trí nhanh nhất; tổ nào im lặng được trong một phút; tổ nào thay đổi giọng theo cấp độ giỏi nhất; tổ nào hô khẩu hiệu (slogan) của tổ mình to và đều nhất. GV luôn lưu ý đến các biện pháp củng cố cảm xúc tự hào về “màu cờ sắc áo”. Ví dụ, GV gọi đến tên tổ, đội thì cả đội cùng hô khẩu hiệu; cùng đứng dậy; cùng đập tay nhau; trang trí góc của tổ mình bằng hình ảnh mỗi cá nhân...
- Nguyên tắc “*Hiệu lệnh bằng âm thanh*”: Xem mục kĩ thuật sử dụng chuông. Quả chuông có thể được thay thế bằng bất kì phương án nào có thể phát ra tiếng động như dùng còi (không gian bên ngoài), vỗ tay, vỗ nhẹ vào mép bàn, dùng xác-xô.

3. Kĩ thuật giao nhiệm vụ

- Chỉ giao nhiệm vụ khi GV tin chắc tất cả đã tập trung lắng nghe. Dùng quả chuông để yêu cầu tất cả hoàn toàn im lặng, hướng về người nói.
- Trong mỗi nhiệm vụ, bài tập, GV chỉ đưa ra duy nhất một yêu cầu hành động đối với HS.
- GV giải thích nhiệm vụ bằng ngôn ngữ đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, chậm rãi, trong đó, sử dụng một từ khoá, có thể vẽ hoặc viết từ khoá ấy lên bảng.
- GV làm mẫu, làm nháp để thị phạm.
- GV hỏi lại xem HS đã rõ chưa, khuyến khích HS nào chưa hiểu thì đặt câu hỏi để GV giải đáp cụ thể hơn.

4. Kĩ thuật phản hồi của phản hồi

Phản hồi của GV rất quan trọng đối với HS, tạo nên động lực làm việc, hoạt động của các em. Chính vì thế, các hành động, thao tác, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt của GV cần thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe, sự tin tưởng vào khả năng của HS, khuyến khích HS nói ra bất kì ý kiến nào, có thể táo bạo nhất; không chê bai, chế giễu các ý tưởng

kì lạ hoặc các phương án chưa chính xác của HS; kích thích HS tiếp tục suy nghĩ sâu hơn về chủ đề để đưa ra các ý tưởng mới. Cụ thể là GV nên:

- Cố gắng tạo tư thế đúng, ngồi càng gần và ngang với HS càng tốt: cúi xuống, mang ghế ngồi bên cạnh nếu HS trình bày bài; ngồi xuống ghế cùng HS để theo dõi các tổ trình bày...
- Lắng nghe, không ngắt lời HS. Trong trường hợp HS nói quá dài, GV có thể chạm tay vào vai HS để bày tỏ sự chia sẻ, khích lệ và như một động tác xin phép ngắt lời, kèm một lời khen: “Câu chuyện thú vị quá. Cho thầy/cô hỏi...”
- Nhắc lại câu trả lời bằng phương án tối ưu: ngắn gọn, đủ ý. Đó cũng là cách sửa lỗi diễn đạt cho HS một cách nhẹ nhàng. Không bao giờ nói: “Em nói dài dòng quá. Em diễn đạt lại ý đi. Em nói thế này mới đúng...”
- Đưa ra những bình luận ngắn về chi tiết đáng chú ý trong chia sẻ của HS.
- Nếu phương án HS đưa ra chưa hợp lí, GV có thể nhấn mạnh: “Đây cũng là một phương án để suy nghĩ, phương án của bạn A... Cô cảm ơn bạn đã chia sẻ với cả lớp”. Nếu muốn điều chỉnh suy nghĩ của HS, GV có thể đưa ra các câu hỏi để lái tư duy của HS hướng đến câu trả lời hợp lí hơn. Nếu HS vẫn chưa tìm ra được câu trả lời đúng, GV đề nghị: “Chúng ta sẽ cùng nghĩ thêm nhé!”
- Luôn tương tác bằng mắt, chăm chú nhìn vào HS, gật đầu khuyến khích. Nếu HS nói thú vị, hợp lí, GV chọn cách bày tỏ sự khen ngợi bằng cả động tác cơ thể như giơ ngón tay cái (*Tuyệt!*); dấm vào không khí (*Trúng vấn đề!*); đập tay vào bàn tay HS (*Giỏi lắm!*); vỗ tay (*Rất hay!*)...
- Không khen ngợi kết quả mà chú trọng quá trình. Ví dụ, HS làm được một con thuyền từ rác tái chế. GV không khen con thuyền đẹp mà hỏi về ý tưởng: tại sao lại nghĩ đến việc làm con thuyền; cắt cái chai nhựa bằng cách nào; dùng chất gì để dán cánh buồm; liệu có thể thả chiếc thuyền vào nước không hay chỉ trưng bày thôi... GV nên bày tỏ sự khâm phục về ý tưởng, cách làm chứ không khen chung chung là giỏi quá, hay quá, đẹp quá,...
- Không so sánh HS này với HS kia, sản phẩm này với sản phẩm kia.
- Sau khi khen ngợi một HS hoặc một tổ, GV hướng đến các HS khác, các tổ khác, bày tỏ sự tin tưởng là các bạn khác, tập thể khác cũng có những ý tưởng bất ngờ và những điều thú vị của riêng mình.

5. Một số lưu ý đối với GV khi tiến hành tổ chức HĐTN lớp 2

- a) HS còn bỡ ngỡ với môi trường học tập mới, thể chất còn non nớt và kĩ năng học tập trên lớp chưa hình thành rõ nét, kĩ năng tương tác với thầy cô và các bạn còn yếu, vì thế GV phải tập trung hỗ trợ rèn luyện kĩ năng trước khi khai thác chủ đề.

- b) Thời lượng sinh hoạt** mỗi tiết HĐTN chỉ có 35 phút, HS còn chậm nên GV sẽ mất nhiều thời gian hơn cho công tác tổ chức hoạt động và kiểm soát lớp. GV cần lưu ý điều này khi lựa chọn các hoạt động mở rộng.
- c) GV cần tận dụng nhiều kĩ thuật truyền đạt khác nhau** để khai thác chủ đề, trong đó chú trọng hoạt động vẽ và các hoạt động sử dụng đến ngôn ngữ cơ thể.
- d) Trong một buổi HĐTN**, nên thiết kế xen kẽ các hoạt động cho cá nhân, cặp đôi, nhóm và hoạt động chung cả lớp.
- *Các hoạt động cá nhân* thường được thực hiện cùng một lúc. Khi báo cáo kết quả, mỗi HS đều được trình bày sản phẩm, hoặc dán sản phẩm lên bảng chung, lên tờ giấy A0 của cả tổ để trưng bày – có nghĩa là cá nhân nào cũng được báo cáo chứ không chỉ lựa chọn một vài HS trả lời.
 - *Các hoạt động thực hiện theo cặp đôi* thường diễn ra trong thời gian ngắn, dưới ba phút. Hoạt động này không nhất thiết phải báo cáo chung. GV lưu ý quan sát, nhắc nhở để đôi nào cũng làm việc, chia sẻ, đổi vai cho nhau... Hoạt động này thường được sử dụng trong phần chia sẻ cảm xúc sau hành động ở loại hình SHL.
 - *Các hoạt động làm việc nhóm* chỉ thực hiện khi HS đã được giới thiệu và bước đầu rèn luyện kĩ thuật làm việc nhóm. Các bài tập thường là những nhiệm vụ có tính chất sáng tạo, cần sự bàn bạc phát hiện hoặc lên kế hoạch chung của từng tổ, nhóm. Có thể giao mỗi nhóm, mỗi tổ một nhiệm vụ khác nhau và khi trình bày thì một nhóm nói, những nhóm khác lắng nghe và đưa ra câu trả lời cho nhiệm vụ được giao trước đó
 - *Các hoạt động làm việc chung cả lớp* thường là hoạt động tổng kết: cùng hát, cùng nhảy múa, trò chơi chung, tạo cảm xúc tươi vui, gắn kết các thành viên trong lớp học.
- e) Một số tình huống sư phạm khó thường gặp trong quá trình tổ chức HĐTN cho HS lớp 2**
- *Tình huống 1:* HS không thể thống nhất được với nhau khi hoạt động nhóm. HS không phân công được công việc, xảy ra cãi nhau, không hài lòng, không đồng tình với nhóm trưởng. Với tình huống này, GV phải ngay lập tức đến hỗ trợ. GV ngồi xuống cùng với HS, đề nghị các thành viên trong nhóm giải thích lại tình huống mâu thuẫn. Sau khi đã thống nhất được mọi việc, GV cần trao quyền lại cho nhóm trưởng (thủ lĩnh, người phát ngôn) bằng cách hỏi ý kiến nhóm trưởng (Như vậy em thấy có được không?), bày tỏ sự tôn trọng nhóm trưởng, khen ngợi các thành viên trong nhóm đã hỗ trợ nhóm trưởng, khen ngợi tinh thần đoàn kết của nhóm bằng cách đập tay, hô to khẩu hiệu của nhóm hoặc tên nhóm.
 - *Tình huống 2:* Trong tập thể lớp có một HS đặc biệt (phát triển đặc biệt hoặc tính cách chưa thể hoà đồng với các bạn do cho rằng mình giỏi hơn, đúng hơn). Em HS này kiên

quyết từ chối tham gia hoạt động chung với tổ, nhóm. Với tình huống này, GV không nhất thiết ép HS tham gia bằng được. GV đến gần, mời HS ngồi vào cùng mình với nhóm, lắng nghe các nhiệm vụ đang được phân công, và đề nghị HS đặc biệt đó thực hiện một “nhiệm vụ đặc biệt” do GV giao cho. Nhiệm vụ đó có thể là hoạt động cá nhân hoàn toàn khác với các bạn (tô màu bức tranh; chọn lựa đồ dùng,...), nhưng cũng có nội dung liên quan. Đôi khi, nhiệm vụ lại có thể là đứng làm trọng tài cho nhóm, và trong quá trình đó, HS tham gia lúc nào không biết. Chìa khoá ở đây là sự có mặt của GV, bày tỏ tin tưởng vào năng lực của HS, cho HS một “lối thoát” và cũng là cơ hội để tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động nhóm.

- *Tình huống 3:* Gia đình không đồng ý cho HS tiến hành các trải nghiệm ở nhà, cho rằng phiền phức, hoặc thậm chí, mất vệ sinh, mất thời gian..., GV có thể trực tiếp liên lạc thuyết phục gia đình, nhưng cũng có thể gián tiếp thuyết phục bằng cách gửi thư cảm ơn trước các gia đình sẽ cho phép HS tham gia các thí nghiệm, trải nghiệm ở nhà, nhấn mạnh tầm quan trọng của các hoạt động này.
- *Tình huống 4:* HS muốn làm hài lòng GV nên đã ghi các số liệu không đúng sự thật hoặc nộp những sản phẩm không phải mình tự tay làm. Với trường hợp này, cho dù biết được sự thật, GV cũng không nên “làm bẽ mặt” HS trước lớp. GV chỉ cần trò chuyện chung với cả lớp, lưu ý HS về tầm quan trọng của các số liệu thật, đồng thời cũng đề cao sự cố gắng của HS khi thực hiện các tình huống trải nghiệm hoặc thí nghiệm này, ví HS như một nhà nghiên cứu khoa học đang đi thu thập dữ liệu thực tế. Và một điều quan trọng: không khen bất kì HS nào về số liệu đẹp mà chỉ khen về việc đã thực hiện hành động, không khen sản phẩm đẹp (kết quả) mà khen vì đã làm (quá trình); hỏi han kĩ lưỡng cảm xúc, khó khăn gặp phải khi thực hiện hành động hoặc làm sản phẩm đó, bày tỏ sự ngạc nhiên, vui mừng, lo lắng, đồng cảm của mình với lời kể về quá trình thực hiện hành động. Với cách ứng xử như thế, HS sẽ nhận được thông điệp tích cực về việc tự mình hành động, tự mình làm ra sản phẩm...
- *Tình huống 5:* Trong nhóm các thành viên có trình độ tư duy và thể lực không đồng đều nên trong các hoạt động nhóm, HS thường chọn bạn giỏi, năng động làm thủ lĩnh, không để ý đến ý kiến các bạn yếu hơn. Với trường hợp này, GV cần chủ động hỗ trợ nhóm bằng cách trò chuyện riêng với những HS được cho là giỏi hơn, đề nghị các HS đó hỗ trợ các HS ít nói, còn nhút nhát, cổ vũ các bạn phát biểu. Khi GV đã “có lời” trước như vậy, thường các HS có tính cách thủ lĩnh sẽ tỏ ra hợp tác, kiên nhẫn và muốn được hỗ trợ các bạn, coi đó là nhiệm vụ của mình. Đôi khi GV phân công những HS đó làm người phát ngôn, thủ lĩnh của nhóm trong những chủ đề mà GV biết chắc vừa sức với các em. Chỉ một lần vượt qua thử thách, HS sẽ có thêm tự tin để mạnh dạn thể hiện mình.

- *Tình huống 6*: Có HS bày tỏ thái độ phản biện, không đồng tình với phương án của GV không phải vì không biết đúng sai mà vì bướng bỉnh, hoặc thậm chí, trêu chọc GV. Với trường hợp như vậy, GV không để mất kiểm soát cảm xúc, càng bình tĩnh HS càng “ngại”, và tìm cách đưa ra các thông điệp khiến HS tâm phục khẩu phục. Lưu ý, luôn để một đường lùi cho HS.

g) Các nguyên tắc sư phạm của GV khi đối mặt với những tình huống khó

- *Bình tĩnh, lạc quan sư phạm*: Trong các tình huống sư phạm, sự bình tĩnh, lạc quan sư phạm, tự tin vào mình và tin tưởng vào các HS của mình là điều quan trọng nhất, là chìa khóa giải quyết mọi vấn đề. Muốn có được sự “bình tĩnh, lạc quan” này, GV luôn tâm niệm: Bất kì điều gì cũng có thể xảy ra. Việc trẻ bất hợp tác, phản ứng tiêu cực, mệt mỏi, khó chịu luôn là những điều bình thường, không phải là tình huống lệch chuẩn.
- *Kiên nhẫn*: GV cần nhận thức rõ mình đang trong quá trình hỗ trợ HS rèn luyện kĩ năng và hình thành phẩm chất, sẽ có đủ kiên nhẫn để giải thích, phân tích và thảo luận với HS về vấn đề khúc mắc.
- *Công bằng*: HS tiểu học và HS nói chung thường rất nhạy cảm với sự công bằng khi GV giải quyết các vấn đề mâu thuẫn trong tập thể, vì thế, thầy GV luôn giữ vị thế “đứng giữa, trung lập” của mình để lắng nghe HS.
- *Tình cảm hoặc hài hước*: GV lái mọi việc theo cảm xúc của trẻ, hoặc là tha thiết, tình cảm (ôm vai, bắt tay, cụng đầu), hoặc là vui đùa dí dỏm để hóa giải mọi sự căng thẳng đang có.

h) Phương pháp, kĩ năng chung để GV giải quyết các vấn đề nảy sinh là:

- Lắng nghe, không ngắt lời; mời lần lượt từng HS trình bày;
- Đưa ra câu hỏi thảo luận để tìm đến chân lí;
- Phân tích mọi việc một cách logic để cùng đưa ra kết luận;
- Không phê phán, không phán xét, không tạo áp lực căng thẳng cho cá nhân HS, luôn tìm “lối thoát, đường lùi” cho HS, bảo toàn danh dự cho HS trước mặt các bạn;
- Dùng kĩ thuật “lựa chọn” và “thỏa thuận” (đã trình bày ở phần trên): Cùng HS liệt kê các đầu mục; cho phép HS lựa chọn và đưa vào thỏa thuận bằng văn bản – viết hoặc vẽ ra.